

Số: /QĐ-SoKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát địa hình
phục vụ lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công nghệ
Thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số).

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà
nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu
tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo
bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-
BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số

nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền, trình tự thẩm định dự án đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 3911/UBND-KTN ngày 11 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về xử lý tổ chức lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ Thông tin tập trung Long Thành;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát địa hình phục vụ cho việc Lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ Thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số).

Điều 2. Đề cương nhiệm vụ khảo sát địa hình được phê duyệt tại Điều 1 là căn cứ để lập dự toán chi phí khảo sát, lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng,

giám sát khảo sát xây dựng, thực hiện công tác khảo sát xây dựng và triển khai các công việc liên quan tiếp theo theo quy định hiện hành (Đề cương Nhiệm vụ khảo sát địa hình và Bảng tổng hợp kinh phí theo Phụ lục đính kèm).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở; Trưởng các phòng: Kế hoạch Tài chính, Công nghệ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, CN.

GIÁM ĐỐC

Tạ Quang Trường

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Dự án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số).

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SoKHCN ngày tháng 5 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Mục đích khảo sát:

Khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 nhằm cung cấp thông tin, tài liệu về địa hình dáng đất, địa vật, thủy văn, các công trình hiện trạng trên khu vực dự án, Phục vụ công tác lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công nghệ Thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số).

2. Phạm vi khảo sát:

a) Vị trí: Khu đất dự kiến Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu Công nghệ Thông tin tập trung Long Thành (Khu công nghệ số) có vị trí thuộc địa phận 2 xã: xã An Phước, xã Long Đức - huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai. Ranh giới khu đất dự án được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: đất dân cư hiện hữu, đất quốc phòng (xã An Phước).
- Phía Nam giáp: đường điện cao thế, đất cao su và đất dân cư hiện hữu.
- Phía Tây giáp: đường song hành Cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu.
- Phía Đông giáp: đất dân cư hiện hữu.
- Khoảng tọa độ địa lý của công trình được giới hạn như sau:
+ 10°49'12" đến 10°49'44" vĩ độ Bắc.
+ 106°56'52" đến 106°57'52" kinh độ Đông.

b) Quy mô diện tích: 117,31 ha.

3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

TCVN 4419:1987	- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.
QCVN 11:2008/BTNMT	- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao.
QCVN 04:2009/BTNMT	- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ.
TCVN 5308-91	- Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
TCVN 9398:2012	- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

TCVN 9401:2012	- Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.
68/2015/TT-BTNMT	- Quy định kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình và cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000.
QCVN 72:2023/BTNMT	- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000.

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tài liệu phục vụ khảo sát liên quan.

4. Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:

STT	Tên công việc	ĐV Tính	Khối lượng
1	Đo lưới khống chế mặt bằng, Đường chuyền hạng 4, Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III.	điểm	2
3	Đo lưới khống chế mặt bằng, Đường chuyền cấp 2, Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III.	điểm	10
4	Đo khống chế độ cao, Thủy chuẩn hạng 4, Cấp địa hình III.	km	5
5	Đo khống chế độ cao, Thủy chuẩn kỹ thuật, Cấp địa hình III.	km	3
6	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng thiết bị đo toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử, Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, Đường đồng mức 1m, Cấp địa hình III.	100 ha	1,1731

5. Thời gian thực hiện: 20 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn).

Trong đó đo vẽ ngoại nghiệp là 15 ngày, biên tập nội nghiệp 5 ngày

6. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai.

7. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh Đồng Nai.

8. Các nội dung khác: Không